

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 30/6/2021
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Tuất

2. Ông Đinh Xuân Dậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 169/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Xuân H**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp 5, xã V, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Q** – sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H, ông Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2021, tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn Q kết hôn năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không hợp nhau thường xuyên cãi nhau, chồng bà có đánh đập bà. Bà đã ra ngoài sinh sống từ tháng 9/2019 cho đến

nay. Nay xét thấy không còn tình cảm gì với chồng nên bà xin được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 16/3/2015. Khi ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1. Tạm thời bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại cháu H1 đang sống với bà và đang ở nhà ngoại ở tổ 8, ấp 5, xã V, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay bà làm công ty may JUNKO VINA, thu nhập từ khoảng 7 đến 9 triệu, tùy theo tháng có tăng ca hay không.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Tại bản tự khai, tại các biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử bị đơn ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Xuân H hôn năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Quá trình vợ chồng chung sống ông có vài lần đánh vợ nhưng không phải ghét vợ mà đánh chỉ vì say rượu nên xảy ra mâu thuẫn, vợ đã ra ngoài sinh sống từ tháng 9/2019 cho đến nay. Nay ông không đồng ý ly hôn chỉ mong hàn gắn nhưng không biết làm sao mong Tòa phán xét. Tôi vẫn còn thương vợ con.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 16/3/2015. Ông không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật thì ông yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và tạm thời không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại con chung đang ở cùng bà H. Hiện nay, ông đang làm công ty nội thất Hưng Phát, thu nhập mỗi tháng khoảng từ 10.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H về việc ly hôn với ông Q; Về con chung: Giao cháu H1 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q tạm thời không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa giải quyết; Về nợ chung các đương sự khai không có. Về án phí: Buộc bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Xuân H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật cho ông Nguyễn Văn Q nhưng ông Nguyễn Văn Q vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 116/2014 ngày 14/8/2014 nên áp dụng Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo bà H trình bày quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không hợp nhau thường xuyên cãi nhau, chồng bà có đánh đập bà. Bà đã ra ngoài sinh sống từ tháng 9/2019 cho đến nay. Nay xét thấy không còn tình cảm gì với chồng nên bà xin được ly hôn với ông Q. Còn ông Q cho rằng quá trình vợ chồng chung sống ông có vài lần đánh vợ nhưng không phải ghét vợ mà đánh chỉ vì say rượu nên xảy ra mâu thuẫn, vợ đã ra ngoài sinh sống từ tháng 9/2019 cho đến nay. Nay ông không đồng ý ly hôn chỉ mong hàn gắn nhưng không biết làm sao mong Tòa phán xét. Ông vẫn còn thương vợ con. Qua xác minh tại địa phương, thì địa phương không nắm rõ mâu thuẫn gia đình của bà H và ông Q do đương sự không yêu cầu địa phương hòa giải, mà trực tiếp nộp đơn ra Tòa. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bà H và ông Q đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay, Tòa án đã tiến hành để bà H, ông Q hàn gắn đoàn tụ nhưng không được, bà H vẫn cương quyết xin ly hôn vì hiện nay không còn tình cảm với ông Q, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà H xin ly hôn với ông Q là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân H, bà Nguyễn Thị Xuân H được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

[3] Về con chung: Bà H và ông Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 16/3/2015. Khi ly hôn bà H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng. Ông Q không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa giải quyết ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và tạm thời không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là trách nhiệm của cha mẹ. Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Nguyễn Văn Q đều có nguyện vọng nuôi con, nhưng xét thấy cháu H1 là con gái và hiện đang trực tiếp sống với mẹ, do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu H1 nên giao cháu H1 cho bà Nguyễn Thị Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để tạo điều kiện ổn định phát triển về mọi mặt cho cháu H1. Tạm thời ông Q không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí về việc ly hôn.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân H được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 16/3/2015 cho bà Nguyễn Thị Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Q không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của ông Nguyễn Văn Q.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Xuân H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) về việc ly hôn nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006057 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà Nguyễn Thị Xuân H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Loan Trần Hải Yến